TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢN BẠ** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HS-ST
Ngày 29/9/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢN BẠ, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Hoàng Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Phong Thương và ông Vũ Văn Học.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quản Bạ tham gia phiên tòa: Ông Dương Đức Thiên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Lò Mí S**; Sinh ngày 01 tháng 09 năm 1983 tại xã T, huyện Q, tỉnh H; Nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện Q, tỉnh H; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Mí Tr và bà Thào Thị Ch; Có vợ: Ma Thị M và 02 con (con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2009); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. **Lò Mí S1**; Sinh ngày 24 tháng 11 năm 1988 tại xã T, huyện Q, tỉnh H; Nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện Q, tỉnh H; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Mí P và bà Ma Thị S; Có vợ: Ly Thị L và 02 con (con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2010); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, hiện đang bị đình chỉ sinh hoạt đảng tại Quyết định đình chỉ sinh hoạt số 16 ngày 01/9/2021 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy Quản Bạ, tỉnh Hà Giang; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. **Lò Mí S2**; Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1991 tại xã T, huyện Q, tỉnh H; Nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện Q, tỉnh H; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Mí P và bà Ma Thị S; Có vợ: Vàng Thị G và 01 con sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. **Lò Mí V**; Sinh ngày 21 tháng 3 năm 1993 tại xã T, huyện Q, tỉnh H; Nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện Q, tỉnh H; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn

hóa: 09/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Mí T và bà Thào Thị C; Có vợ: Ly Thị P và 02 con (con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2016); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5. **Ma Mí L**; Sinh ngày 20 tháng 12 năm 1990 tại xã T, huyện Q, tỉnh H; Nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện Q, tỉnh H; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ma Xuân D và bà Thào Thị M; Có vợ: Thào Thị T và 02 con (con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2017); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

6. **Ma Mí T**; Sinh ngày 10 tháng 5 năm 1982 tại xã T, huyện Q, tỉnh H; Nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện Q, tỉnh H; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ma Mí S và bà Vàng Thị C; Có vợ: Lò Thị M và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2019); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, hiện đang bị đình chỉ sinh hoạt đảng tại Quyết định đình chỉ sinh hoạt số 17 ngày 01/9/2021 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy Quản Bạ, tỉnh Hà Giang ;Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Nguyên đơn dân sự*: UBND xã T, huyện Q, tỉnh H

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Đức H, Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND xã T. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Ly Văn M; Địa chỉ: Thôn S, xã T, huyện Q, tỉnh H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 8 năm 2020, Lò Mí S, Lò Mí S1 đi từ thôn Séo Lủng II, xã Thái An ra khu vực UBND xã Thái An thì gặp Ly Văn M, Sau đó Lò Mí S, Lò Mí S1 và ông Ly Văn M vào quán bán hàng nhà ông Ma Mí H khu vực trung tâm xã ngồi nói truyện. Ông M nói với S và S1 là đang tìm người làm chuồng bò và chuyển chuồng gà, giá thuê làm chuồng Bò bằng gỗ là 30.000.000đ và tiền công chuyển chuồng gà là 3.000.000đ, sau khi nói truyện thì S và S1 đồng ý nhận làm chuồng bò và chuyển chuồng gà cho ông M với tổng số tiền là 33.000.000đ, S chịu trách nhiệm nhận tiền, tìm người cùng làm, tìm vật liệu gỗ để làm, khi S, S1 nói truyện với ông M xong thì Ma Mí T vào quán nhà ông Ma Mí H, thấy T vào thì S nói truyện với T là S nhận việc làm chuồng bò và chuyển chuồng gà cho nhà ông M và hỏi T có làm cùng không, sau khi nghe S nói cho biết công việc và khối lượng công việc thì T nhất trí sẽ cùng S và S1 làm chuồng bò và chuyển chuồng gà cho ông M. Sau khi thống nhất xong ông Ly Văn M lấy tiền đưa cho S 10.000.000đ và nói với S đây là tiền đặt cọc trước. S nhận tiền của ông M đếm đủ 10.000.000đ sau đó ông M đi về còn S và S1, T vẫn ngồi tại quán nhà ông Ma Mí H, tại đây S đưa cho S1, T1 mỗi người 1.500.000đ và bảo với S1, T là sẽ tìm thêm người để cùng làm, khi nào làm

xong sẽ chia hết tiền công và khi nào đi làm sẽ gọi sau. Tối ngày hôm đó S đi đến nhà Lò Mí S2 tại thôn Séo Lủng II và nói truyện với S2 nội dung nhận việc làm chuồng bò và chuyển chuồng gà cho ông M và hỏi S2 có đi làm cùng không thì cùng nhau đóng góp gỗ để làm, S2 đồng ý, S đưa cho S2 1.500.000đ trong số tiền ông M đưa cho S và nói với S2 khi nào đi làm sẽ gọi, sau đó S đi sang nhà Lò Mí V cách nhà S2 khoảng 10m và cũng nói truyện với V về việc nhận làm chuồng bò và chuyển chuồng gà cho ông M và hỏi V có đi làm cùng không thì cùng nhau đóng góp gỗ để làm, V đồng ý, S đưa cho V 1.500.000đ trong số tiền ông M đưa cho S và nói với V khi nào đi làm sẽ gọi, trao đổi với V xong thì S về nhà ngủ đến tối hôm sau S đi đến nhà Ma Mí L tại thôn Séo Lủng II nói truyện với L về việc ông M thuê làm chuồng bò và chuyển chuồng gà với số tiền 33.000.000đ, hỏi L có đóng góp gỗ và đi làm cùng không, L đồng ý và S đưa cho L 1.500.000đ trong số tiền ông M đưa cho S và nói với L khi nào đi làm sẽ gọi.

Đến đầu tháng 9 năm 2020 S có đến nhà T, S1, L, V, S2 xem còn gỗ hay không để đóng góp lám chuồng bò cho ông M thì đa phần gỗ của nhà T, S1, L, V, S2 đều đã mối mọt, hỏng không sử dụng được, S có bảo mọi người là phải lên rừng tìm gỗ về làm và mọi người đều đồng ý. Sau đó mấy ngày S đến bảo L cùng đi mua xăng, dầu để đi xẻ gỗ và dùng cho gia đình, S và L ra cây xăng xã Quản Bạ mua 40 lít xăng và đến quán sửa xe máy tại thôn Sang Phàng, xã Đông Hà mua 20 lít dầu đã qua sử dụng mang về nhà S, S tự chắt xăng, dầu ra các can nhỏ và chai pepsi để sau này mang đi rừng lấy gỗ làm chuồng bò. Vài ngày sau S gọi điện cho L bảo L sáng hôm sau đi rừng và dặn L mang theo cưa và qua nhà lấy xăng, dầu mang đi, L đồng ý. S tiếp tục gọi điện cho các bị cáo khác bảo đi rừng lấy gỗ làm chuồng bò, S gọi cho T thì T nhất trí nhưng nói sẽ lên sau vì gia đình còn có việc, S gọi cho S1 thì S1 đồng ý và bảo mọi người lên trước S1 bận đưa con đi học sẽ lên sau, S sang nhà V bảo V mai đi cùng lên rừng lấy gỗ thì V đồng ý, S sang nhà S2 bảo cùng lên rừng lấy gỗ thì S2 đồng ý và nói sẽ lên sau cùng S1. Đến sáng hôm sau L cầm theo 01 máy cưa, nhãn hiệu 5900 và một ít gạo, rau sang nhà S, V cầm theo 01 con dao quắm, nồi, gạo, rau sang nhà S rồi S, L, V cùng nhau đi lên khu rừng phòng hộ là rừng tự nhiên tại thôn Séo Lủng II, xã Thái An, khi đi rừng V, L cầm theo đồ vật mang theo sang nhà S và lấy 01 can dầu 5 lít và 05 pepsi xăng ở nhà S bỏ vào ba lô địu đi, S cầm theo 01 máy cưa màu vàng và một ít gạo và rau. Cả ba bị cáo đi lên tới khu vực lán trông thào quả nhà ông Ma Xuân P trong rừng phòng hộ thôn Séo Lủng II thì nghỉ ngơi, sau khi nghỉ ngơi khoảng 30 phút thì cả S, V, L đi đến một gốc cây cách lán ông P khoảng 30m, L lấy xăng, dầu đổ vào máy cưa của L mang theo và dùng máy cưa cưa đổ cây đổ xuống, S đổ xăng, dầu vào máy cưa mình mang theo cùng L và V cắt cây ra thành khúc, khi đang cắt thì S1 và S2 lên đến nơi, S1 và S2 vào tham gia cắt cây cùng S, V, L sau đó xẻ thành ván đến hơn 16 giờ thì cắt xẻ xong, khi cắt xẻ xong thì bị cáo T lên đến nơi các bị cáo cắt cây. Khi S1 và S2 lên rừng thì có qua nhà S lấy mỗi người 05 pepsi xăng mang theo và S2 khi đi có cầm theo gạo, rau và 01 con dao quắm, S1 có cầm theo gạo, còn T khi đi mang theo gạo sang nhà S, sang nhà S không gặp ai thì T lấy 01 can dầu 05 lít ở nhà S mang theo lên rừng. Sau đó cả 06 bị cáo nấu cơm ăn với nhau và ngủ tại lán nhà ông P. Đến 06 giờ sáng hôm sau các bị cáo dậy nấu cơm ăn sáng và nói truyện cùng thống nhất với nhau là ngoài chặt số gỗ làm chuồng bò cho nhà ông M thì xẻ thêm để mỗi

bị cáo mang về gia đình một ít gỗ để dùng. Ăn sáng xong tất cả các bị cáo đi tìm cây gỗ để chặt lấy gỗ, khi đi đến vị trí cách cây thứ nhất vừa xẻ xong hôm trước khoảng 200m thì S2 dùng máy cưa của S cưa đổ cây thứ hai, rồi các bị cáo cùng nhau cắt khúc và xe thành tấm đến khoảng 11 giờ 30 thì cùng nhau quay lại lán nhà ông P nấu ăn cơm trưa, ăn xong tiếp tục xẻ cây thứ hai. Đến 16 giờ thì S1 nói với các bị cáo khác là có người thuê lái xe tại xã Đường Thượng, huyện Yên Minh, S1 nói về xem công việc lái xe nếu không được thuê thì sẽ về tiếp tục xẻ gỗ, sau đó S1 đi về còn lại các bị cáo S, V, L, T, S2 quay lại lán nhà ông P nấu cơm ăn tối nghỉ ngơi. Đến sáng hôm sau các bị cáo S, V, L, T, S2 dậy nấu cơm ăn sáng sau đó đi đến gốc cây thứ 2 lấy máy cưa và xăng dầu đi tìm cây tiếp theo để cắt. Khi đi cách cây thứ hai khoảng 30m thì L dùng máy cưa của L cắt đổ cây thứ ba, khi cây đổ các bị cáo S, V L, T, S2 cùng nhau cắt khúc và xẻ cây thứ ba đến 11 giờ 30 phút thì xong, các bị cáo S, V, L, T, S2 quay lại lán nhà ông P nấu cơm trưa ăn và nghỉ ngơi. Sau khi ăn cơm trưa và nghỉ ngơi xong thì S, V, L, T, S2 cùng nhau dọn đồ ở lán nhà ông P cầm theo và đi tìm cây thứ tư để cắt. Khi đi cách vị trí cây thứ ba khoảng 50m thì S dùng cưa của S cắt đổ cây thứ tư và cả 05 bị cáo cùng nhau cắt khúc và xẻ cây thứ tư, đến 16 giờ 30 thì bị cáo V và T đi dựng lán cách cây thứ tư khoảng 50m và nấu cơm tối còn các bị cáo S, L, S2 vẫn tiếp tục cắt, xẻ cây thứ tư đến 18 giờ thì nghỉ, các bị cáo S, V, L, T, S2 nghỉ ngơi tại lán V và T mới dựng, lúc này S2 nói không ăn cơm đi về mổ lợn để sáng mai mang bán ở chợ Thái An xong sẽ lên sau, sau đó S2 về còn lại bốn bị cáo S, V, L, T ở lại ăn cơm và ngủ tại lán. Đến 06 giờ sáng hôm sau bốn bị cáo S, V, L, T dậy nấu ăn sáng, ăn sáng xong S, T, V đi tìm cây thứ 5 để cắt còn L nghỉ ngơi tại lán (do phong tục). S, T, V đi đến vị trí cách cây thứ tư khoảng 70m thì S dùng máy cưa của S cắt đổ cây thứ năm, sau đó S, T, V cắt khúc và xẻ thành tấm cây thứ năm, đến 11 giờ 30 phút thì quay lại lán cùng L ăn cơm trưa, ăn cơm xong L tiếp tục ở lán còn S, T, V đi tìm cây thứ sáu để cắt, khi đi đến vị trí cách cây thứ năm khoảng 30m thì S sử dụng máy cưa của mình cắt đổ cây thứ sáu rồi S, T, V cắt khúc, xẻ tấm cây thứ sáu, đến 15 giờ S2 ở nhà lên đến nơi rồi S2 cùng S, T, V tiếp tục cắt khúc và xẻ cây thứ sáu. Đến 17 giờ T, S, V, S2 xẻ xong cây thứ sáu và quay lại lán nghỉ ngơi, sau đó T, S, V, S2, L dọn đồ đạc mang theo đi về nhà, chờ khi nào gỗ khô thì tất cả các bị cáo lên lấy. Đến ngày 09/10/2020 tổ công tác của UBND xã Thái An phát hiện sự việc và chuyển cho Hạt kiểm lâm huyện Quản Bạ giải quyết theo thẩm quyền. Hạt kiểm lâm huyện Quản Bạ đã phối hợp với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quản Bạ và Viện kiểm sát nhân dân huyện Quản Bạ và chính quyền xã Thái An khám nghiệm hiện trường xác định được tại khu rừng phòng hộ là rừng tự nhiên thuộc thôn Séo Lủng II, xã Thái An, huyện Quản Bạ xảy ra vụ việc khai thác lâm sản trái phép có 01 cây thuộc lô 46282, khoảnh 18, tiểu khu 56B và 05 cây thuộc lô 18, khoảnh 17, tiểu khu 56B vị trí thuộc rừng phòng hộ, trạng thái gỗ tự nhiên, tiến hành đo đạc xác định số lâm sản bị khai thác trái phép là 8,681m^3, trong đó:

- Cây 01 có khối lượng 1,408m^3
- Cây 02 có khối lượng 2,069m^3
- Cây 03 có khối lượng 0,707m^3
- Cây 04 có khối lượng 3,063m^3
- Cây 05 có khối lượng 0,729m^3

- Cây 06 có khối lượng 0,704m^3

Tại trích lục hiện trạng rừng năm 2019 xã Thái An đươc ban hành kèm theo Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 02/3/2020 của UBND tỉnh Hà Giang xác định vị trí cây gỗ bị khai thác trái phép vào khoảng tháng 9 năm 2020 thuộc rừng phòng hộ là rừng tự nhiên.

Tại kết luận giám định số 92/CNR-VP ngày 10/3/2021 của Viện nghiên cứu lâm nghiệp rừng kết luận 06 mẫu gỗ của các cây gỗ bị khai thác trái phép là cây Sến Nhai có tên khoa học là sinosideroxylon wightianum tương đương gỗ nhóm IV trong bảng phân loại tạm thời các loại gỗ sử dụng thống nhất trong cả nước ban hành kèm theo Quyết định số 2198-CNR này 26/11/1977 của Bộ lâm nghiệp nay là Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐGTXTTTHS ngày 30/8/2021 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện Quản Bạ kết luận: Tổng giá trị tài sản của vụ án là: 18.230.000 đồng *(Mười tám triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng)*.

Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng:

+ Thu giữ của Lò Mí S: 01 máy cưa xăng nhãn hiệu SPADA màu cam, lam xích đã bị tháo rời, lam có chiều dài 76cm, rộng 8cm, máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong; 01 đinh móc dài 32cm, hai đầu quặp dài 06cm, đinh móc màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASTEL, màu xanh-đen, loại điện thoại có bàn phím, điện thoại cũ đã qua sử dụng, số seri 100C19815043069, không tiến hành kiểm tra chi tiết bên trong.

+ Thu giữ của Ma Mí L: 01 máy cưa xăng nhãn hiệu CHAINSAW 5900 màu đỏ, lam xích có chiều dài 76cm, rộng 8cm máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong; 01 điện thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu MASTEL, điện thoại cũ đã qua sử dụng, màu vàng, không tiến hành kiểm tra chi tiết bên trong.

+ Thu giữ của Lò Mí S2: 01 dao quắm dài 47cm, cán gỗ hình trụ dài 18cm, lưỡi dao dài 29cm bằng kim loại, màu đen, có một phần lưỡi dao và một phần sống dao, dao cũ đã qua sử dụng.

+ Thu giữ của Lò Mí V: 01 dao quắm tổng chiều dài 46cm, cán dao bằng gỗ hình trụ dài 24cm, phần lưỡi dao dài 22cm bằng kim loại màu đen, có một phần lưỡi dao và một phần sống dao, dao cũ đã qua sử dụng.

+ Thu giữ của Lò Mí S1: 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA, màu đen, loại điện thoại có bàn phím, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không tiếp hành kiểm tra chi tiết bên trong.

+ Thu giữ của Ma Mí T: 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA, loại điện thoại có bàn phí số imei 357698105242580, màu đen, màn hình hiển thị bị nứt vỡ, không kiểm tra chất lượng hoạt động.

+ Đối với khối lượng gỗ 8,681m^3. Xét thấy số lân sản trên có khối lượng lớn, không thể đưa về cơ quan điều tra để bảo quan nên đã bàn giao cho UBND xã Thái An, huyện Quản Bạ trông coi, bảo quản tại hiện trường.

Tại bản cáo trạng số: 11/CT-VKSQB ngày 31/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang, truy tố các bị cáo Lò Mí S, Lò Mí S1, Lò

Mí S2, Lò Mí V, Ma Mí L, Ma Mí T về tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" theo điểm d khoản 1 Điều 232 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo như cáo trạng đã truy tố; nguyên đơn dân sự không yêu cầu các bị cáo bồi thường, khắc phục hậu quả.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố theo điểm d khoản 1 Điều 232 của Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lò Mí S, Lò Mí S1, Lò Mí S2, Lò Mí V, Ma Mí L, Ma Mí T phạm tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản. Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, tuyên phạt:

Lò Mí S 20 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 40 đến 48 tháng.

Ma Mí L 15 đến 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 30 đến 40 tháng.

Lò Mí V 15 đến 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 30 đến 40 tháng.

Ma Mí T 15 đến 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 30 đến 40 tháng.

Lò Mí S2 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 đến 30 tháng.

Lò Mí S1 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 đến 30 tháng.

Giao các bị cáo S, V, L, T, S1, S2 cho UBND xã Thái An giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy gia đình các bị cáo kinh tế khó khăn, các bị cáo là người có nghề nghiệp làm nương không có thu nhập ổn định nên không xem xét hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Do nguyên đơn dân sự không yêu cầu nên không đề cập.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS đề nghị:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 8,681m^3 gỗ Sến Nhai, gồm: Cây số 01 có khối lượng 1,408m^3; Cây số 02 có khối lượng 2,069m^3; Cây số 03 có khối lượng 0,707m^3; Cây số 04 có khối lượng 3,063m^3; Cây số 05 có khối lượng 0,729m^3; Cây số 06 có khối lượng 0,705m^3 và 01 máy cưa xăng nhãn hiệu SPADA màu cam, lam xích đã bị tháo rời, lam có chiều dài 76cm, rộng 8cm, máy cũ đã qua sử dụng ; 01 máy cưa xăng nhãn hiệu CHAINSAW 5900 màu đỏ, lam xích có chiều dài 76cm, rộng 8cm máy đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 đinh móc dài 32cm, đinh móc sắt màu đen đã qua sử dụng; 01 dao quắm dài 47cm, cán gỗ hình trụ dài 18cm, lưỡi dao dài 29cm bằng kim loại, màu đen, có một phần lưỡi dao và một phần sống dao, dao cũ đã qua sử dụng; 01 dao quắm tổng chiều dài 46cm, cán dao bằng gỗ hình trụ dài 24cm, phần lưỡi dao dài 22cm bằng kim loại, màu đen, có một phần lưỡi dao và một phần sống dao, dao cũ đã qua sử dụng.

Về án phí: Đề nghị miễn án phí cho các bị cáo.

Các bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Nguyên đơn dân sự nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không yêu cầu các bị cáo bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình sai trái, các bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quản Bạ và Viện kiểm sát nhân dân huyện Quản Bạ: Điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục, theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng giải quyết vụ án.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên toà các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Như vậy có căn cứ để khẳng định: Vào tháng 9 năm 2020, Lò Mí S, Lò Mí S1, Lò Mí S2, Lò Mí V, Ma Mí L, Ma Mí T đã có hành vi dùng máy cưa khai thác trái phép 06 cây gỗ với tổng khối lượng là 8,681m^3gỗ Sến Nhai có tên khoa học là sinosideroxylon wightianum tương đương gỗ nhóm IV trong bảng phân loại tạm thời các loại gỗ sử dụng thống nhất trong cả nước ban hành kèm theo Quyết định số 2198-CNR này 26/11/1977 của Bộ lâm nghiệp nay là Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Trong đó 01 cây thuộc lô 46282, khoảnh 18, tiểu khu 56B và 05 cây thuộc lô 18, khoảnh 17, tiểu khu 56B vị trí thuộc rừng phòng hộ, trạng thái gỗ tự nhiên, thuộc địa phận thôn Séo Lủng II, xã Thái An.

[3] Hành vi của các bị cáo đã vi phạm vào điểm d khoản 1 Điều 232 của Bộ luật hình sự, có khung hình phạt là phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[4] Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quản Bạ truy tố các bị cáo về tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản theo điểm d khoản 1 Điều 232 của Bộ Luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa thành

khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy, cần áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[7] Về tính chất, mức độ, vai trò, hành vi phạm tội của từng bị cáo: Xét thấy, đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công, tổ chức chặt chẽ từ trước; các bị cáo có nhân thân, tính chất, mức độ khác nhau vì vậy, cần phải cá thể hóa từng bị cáo để áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi của mỗi bị cáo nhằm đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy trong vụ án này bị cáo Lò Mí S có vai trò là người khởi xướng, S trực tiếp liên hệ với các bị cáo khác để thống nhất thời gian, địa điểm khai thác lâm sản, S trực tiếp nhận tiền của ông Ly Văn M và chia lại cho các bị cáo khác và chuẩn bị công cụ, phương tiện để khai thác lâm sản là chuẩn bị 01 máy cưa và đi mua xăng, dầu để làm nhiên liệu chạy máy cưa để cùng các bị cáo khai thác lâm sản, khi đi lên rừng khai thác gỗ S mang theo máy cưa, đinh móc, gạo và rau, khi khai thác lâm sản S tham gia khai thác cả 06 cây gỗ trong đó S là người trực tiếp cưa đổ 03 cây (cây 04,05,06); Bị cáo Ma Mí L cùng S đi mua xăng, dầu làm nhiên liệu chạy máy cưa, khi lên rừng khai thác gỗ L mang theo máy cưa, gạo và rau, khi tham gia khai thác gỗ L tham gia khai thác 04 cây gỗ trong đó trực tiếp cưa đổ 02 cây (cây 01,03); Bị cáo Lò Mí V khi lên rừng khai thác gỗ mang theo 01 dao quắm, nồi, gạo, rau và đến nhà S lấy mang theo 01 can dầu 5 lít và 05 pepsi xăng Sài chuẩn bị từ trước lên rừng, khi khai thác gỗ thì V tham gia khai thác 06 cây gỗ; Bị cáo Ma Mí T khi lên rừng khai thác gỗ mang theo gạo và đến nhà S lấy mang theo 01 can dầu 5 lít do S chuẩn bị từ trước mang lên rừng, khi khai thác gỗ thì T tham gia khai thác 05 cây gỗ; Bị cáo Lò Mí S2 khi lên rừng khai thác gỗ mang theo 01 dao quắm, gạo, rau và đến nhà S lấy mang theo 05 pepsi xăng do Sài chuẩn bị từ trước mang theo lên rừng, khi khai thác gỗ thì S2 tham gia khai thác 05 cây và trực tiếp cưa đổ 01 cây (cây 02). Bị cáo Lò Mí S1 khi lên rừng khai thác gỗ mang theo gạo và đến nhà S lấy mang theo 05 pepsi xăng do S chuẩn bị từ trước mang theo lên rừng, khi khai thác gỗ thì S1 tham gia khai thác 02 cây, sau khi khai thác xong cây thứ 02 thì do có người gọi điện thoại thuê bị cáo đi lái xe nên bị cáo về trước để đi lái xe thuê còn các bị cáo khác ở lại tiếp tục khai thác thêm 04 cây gỗ. Do vậy S là người khởi xướng và là người có hành vi tích cực nhất, rồi đến bị cáo L, bị cáo V và T, S2 có vai trò như nhau và không tích cực bằng S, L, còn bị cáo S1 không trực tiếp tham gia khai thác từ cây thứ ba đến cây thứ sáu do đó S1 có vai trò không tích cực bằng các bị cáo khác. Vì vậy S phải chịu mức hình phạt cao nhất, L phải chịu mức hình phạt cao thứ hai, V và T, S2 chịu hình phạt thấp hơn S, L nhưng cao hơn bị cáo S1, S1 tham gia có vai trò ít tích cực nhất nên chịu hình phạt thấp hơn các bị cáo khác.

[8] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản, hủy hoại 06 cá thể thực vật rừng thuộc rừng phòng hộ là rừng tự nhiên, gây thiệt hại có tổng giá trị là 18.230.000đ; hành vi của các bị cáo còn xâm phạm đến sự ổn định và bền vững của môi trường sinh thái. Vì vậy cần có mức án tương

xứng với hành vi phạm tội các bị cáo đã gây ra, tuy nhiên các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, kiến thức pháp luật hạn chế, còn bị ảnh hưởng nhiều tập tục lạc hậu. Xét thấy các bị cáo có khả năng tự giáo dục, không cần cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội, cho các bị cáo được hưởng án treo theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự không yêu cầu nên không xem xét.

[10] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo có nghề nghiệp làm nương không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[11] Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ly Văn M thuê các bị cáo làm chuồng bò và chuyển chuồng gà, nhưng ông M không yêu cầu, không biết các bị cáo lên rừng phòng hộ khai thác gỗ trái phép nên không xem xét hành vi của ông M. Đối với số tiền 10.000.000đ ông M đặt cọc cho bị cáo S để thuê làm chuồng bò và chuyển chuồng gà ông M đã được các bị cáo trả lại và có đơn không đề nghị xem xét nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[12] Về xử lý vật chứng: Xét thấy 01 máy cưa xăng nhãn hiệu SPADA màu cam,lam xích đã bị tháo rời,lam có chiều dài 76cm, rộng 8cm, máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong; 01 đinh móc dài 32cm, hai đầu quặp dài 06cm, đinh móc màu đen; 01 máy cưa xăng nhãn hiệu CHAINSAW 5900 màu đỏ, lam xích có chiều dài 76cm, rộng 8cm máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong; 01 dao quắm dài 47cm, cán gỗ hình trụ dài 18cm,lưỡi dao dài 29cm bằng kim loại, màu đen, có một phần lưỡi dao và một phần sống dao, dao cũ đã qua sử dụng; 01 dao quắm tổng chiều dài 46cm, cán dao bằng gỗ hình trụ dài 24cm, phần lưỡi dao dài 22cm bằng kim loại màu đen, có một phần lưỡi dao và một phần sống dao, dao cũ đã qua sử dụng là công cụ phạm tội. Cần tịch thu tiêu hủy 01 đinh móc dài 32cm; 01 dao quắm dài 47cm, cán gỗ hình trụ dài 18cm,lưỡi dao dài 29cm bằng kim loại; 01 dao quắm tổng chiều dài 46cm, cán dao bằng gỗ hình trụ dài 24cm, phần lưỡi dao dài 22cm bằng kim loại màu đen; Tịch thu xung công quỹ nhà nước 01 máy cưa xăng nhãn hiệu SPADA màu cam, lam xích đã bị tháo rời, lam có chiều dài 76cm, rộng 8cm; 01 máy cưa xăng nhãn hiệu CHAINSAW 5900 màu đỏ, lam xích có chiều dài 76cm, rộng 8cm và 8,681m^3 gỗ Sến Nhai.

[13] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo: Lò Mí S, Lò Mí S1, Lò Mí S2, Lò Mí V, Ma Mí L, Ma Mí T phạm tội " Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lò Mí S 20 *(Hai mươi)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 40 *(Bốn mươi)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Ma Mí L 17 *(Mười bẩy)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 34 *(Ba mươi tư)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Lò Mí V 15 *(Mười lăm)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 *(Ba mươi)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Ma Mí T 15 *(Mười lăm)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 *(Ba mươi)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Lò Mí S2 15 *(Mười lăm)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 *(Ba mươi)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Lò Mí S1 12 *(Mười hai)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 *(Hai mươi tư)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Lò Mí S, Lò Mí S1, Lò Mí S2, Lò Mí V, Ma Mí L, Ma Mí T cho Ủy ban nhân dân xã Thái An, huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 45, điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự: Huỷ bỏ biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 8,681m^3 gỗ Sến Nhai, gồm: Cây số 01 có khối lượng 1,408m^3; Cây số 02 có khối lượng 2,069m^3; Cây số 03 có khối lượng 0,707m^3; Cây số 04 có khối lượng 3,063m^3; Cây số 05 có khối lượng 0,729m^3; Cây số 06 có khối lượng 0,705m^3 và 01 máy cưa xăng nhãn hiệu SPADA màu cam, lam xích đã bị tháo rời, lam có chiều dài 76cm, rộng 8cm, máy cũ đã qua sử dụng ; 01 máy cưa xăng nhãn hiệu CHAINSAW 5900 màu đỏ, lam xích có chiều dài 76cm, rộng 8cm máy đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 đinh móc dài 32cm, đinh móc sắt màu đen đã qua sử dụng; 01 dao quắm dài 47cm, cán gỗ hình trụ dài 18cm,lưỡi dao dài 29cm bằng kim loại, màu đen, có một phần lưỡi dao và một phần sống dao, dao cũ đã qua sử dụng; 01 dao quắm tổng chiều dài 46cm, cán dao bằng gỗ hình trụ dài 24cm, phần lưỡi dao dài 22cm bằng kim loại, màu đen, có một phần lưỡi dao và một phần sống dao, dao cũ đã qua sử dụng.

Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao vật chứng, tài sản giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang ngày 01/9/2021.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm báo cho các bị cáo, nguyên đơn dân sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKS huyện Quản Bạ;
- Công an huyện Quản Bạ;
- Chi cục THADS huyện Quản Bạ;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- UBND xã Thái An;
- Lưu HS..

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Hoàng Trung